TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Sa Thầy, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn a thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã SN, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01-7- 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1998

- Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1990

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Phạm Trần Phước Th, sinh ngày 21-10-2018 cho chị Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Chị Trần Thị Minh T nhận chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004201 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho chị Trần Thị Minh T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Sở Tư pháp t. Kon Tum;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm